| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 219/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2026
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Bùi Phương Quyền.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Tô Ngọc Liêm; ông Đặng Văn Tâm.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thúy Liễu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 27/06/1997; địa chỉ: số A, ấp M, xã L, tỉnh An Giang (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Triệu Hoàng K, sinh năm 28/12/1994; địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Triệu Hoàng K do quen biết, tìm hiểu nhau trước; cả hai đã tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2017, tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (nay xã L, tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm

sống, tính tình không hợp nhau; ông K nghiện ma túy không quan tâm gia đình vợ con mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu được ly hôn với ông Triệu Hoàng K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Triệu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/3/2018; hiện đang sống chung với ông Triệu Hoàng K. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim A đồng ý để ông K tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị Kim A không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn ông Triệu Hoàng K đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Triệu Hoàng K đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng..

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn.

- Bị đơn ông Triệu Hoàng K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Kim A và ông Triệu Hoàng K kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim A, ông Triệu Hoàng K hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Kim A, ông Triệu Hoàng K diễn ra trong thời gian dài. Cả hai không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu ly hôn, ông Triệu Hoàng K không có ý kiến phản hồi. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn

nhân không còn hạnh phúc. Cho nên, bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, có 01 con chung tên Triệu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/3/2018. Khi ly hôn, ông Triệu Hoàng K tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị Kim A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A đối với ông Triệu Hoàng K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Triệu Hoàng K. Đồng thời, ông Triệu Hoàng K cư trú trên địa bàn xã L. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Triệu Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Triệu Hoàng K tự nguyện kết hôn vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Triệu Hoàng K là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà Nguyễn Thị Kim A xác định, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị Kim A và ông Triệu Hoàng K thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông K nhưng ông K không có ý kiến đối yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, xem như ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ xủa mình và không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu được ly hôn với ông Triệu Hoàng K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Triệu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/3/2018, hiện đang sống với ông K, khi ly hôn, bà Kim A đồng ý để ông K được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và bà Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy trong trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu

tập ông K đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, nuôi con nhưng ông K không đến tòa, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K, nhận thấy ông K không tham dự phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án xem như ông K đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình; do đó, Tòa án căn cứ vào chứng cứ cũng như ý kiên mà nguyên đơn cung cấp mà chấp nhận yêu cầu của bà Kim A để ông K được tiếp tục nuôi con và bà Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này giữa ông K với bà Kim A có tranh chấp về con chung, cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Bên cạnh việc được nuôi dưỡng con chung thì ông K và các thành viên gia đình ông K phải tạo điều kiện để bà Kim A được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim A xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim A với ông Triệu Hoàng K.

2. Về con chung: Có một con chung tên Triệu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/3/2018;

Ông Triệu Hoàng K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Triệu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/3/2018. Ông K và các thành viên gia đình ông K phải tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị Kim A được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: chưa giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 304741 do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cấp ngày 07 tháng 4 năm 2026; bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ án phí.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Kim A có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Triệu Hoàng K được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 11 – An Giang. (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- THADS tỉnh An Giang (1);
- UBND xã Long Điền, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Phương Quyền**